







Họ và Tên _____

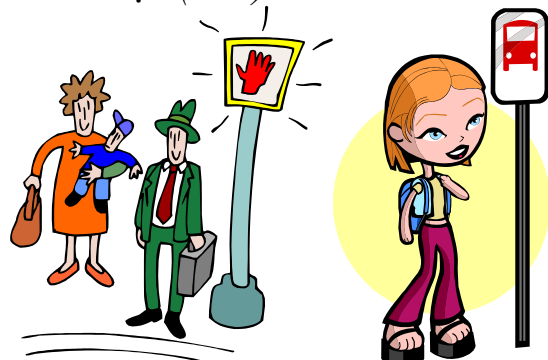
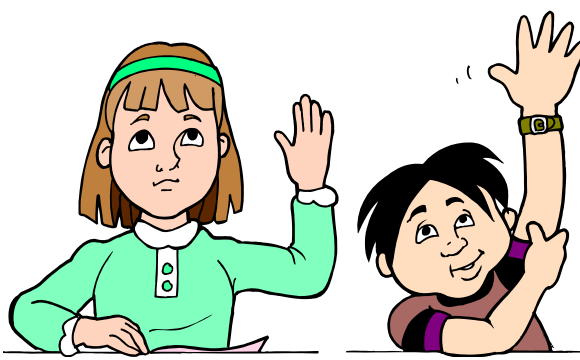




Ngày _____ tháng _____ năm _____

Bài Tập Tại Nhà #6

Bài Số 17- Vân Oì

- I. Em hãy tập đọc và học thuộc lòng các từ vựng sau đây và viết mỗi chữ 3 lần vào trang giấy trắng. Sẽ có kiểm tra vào tuần tới.**
For each of the following words, write it 3 times on a piece of paper and practice reading and memorize them for the quiz next week

<p>1. Bơi – to swim</p> 	<p>7. Mới – new</p>
<p>2. Chơi – to play</p> 	<p>8. Nghỉ ngơi – to rest</p> 
<p>3. Con dơi – bat (animal)</p> 	<p>9. Rơi – to fall, to drop</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="917 1575 1104 1774">  <p>(Mưa rơi)</p> </div> <div data-bbox="1250 1564 1445 1774">  <p>(Lá rơi)</p> </div> </div>

<p>4. <i>Đợi (chờ) – to wait</i></p> 	<p>10. <i>Trả lời – to answer</i></p> 
<p>5. <i>Gởi – send or mail</i></p> 	<p>11. <i>Thế giới – the world</i></p> 
<p>6. <i>Mời – to invite</i></p> 	<p>12. <i>Trời tối – it's dark</i></p> 

II. Em hãy tập đặt câu cho những chữ sau đây

1. Bơi

2. Chơi

3. Mới

4. Nghỉ ngơi

5. Gửi

Chữ Ký Phụ Huynh _____